

# CẢI CÁCH MỞ CỬA VÀ SỰ SÁNG TẠO CỦA KINH TẾ HỌC MÁC XÍT

(Tiếp theo kỳ trước)

TRÌNH AN PHÚ(\*)

*Trong phần thứ hai của bài viết, tác giả luận giải một số vấn đề chủ yếu liên quan đến hiện đại hoá kinh tế học ở Trung Quốc, như “Mác học là thể”, “Tây học là dụng”, “Quốc học là gốc”,... Đặc biệt, tác giả đã phân tích nhằm làm rõ nền tảng đổi mới của hiện đại hoá kinh tế học cũng như nắm động thái cơ bản của hiện đại hoá kinh tế học.*

### 3. Nguyên tắc đổi mới tổng thể việc hiện đại hoá kinh tế học

Từ cải cách trở lại đây, “kinh tế học Trung Quốc đi theo hướng nào” luôn là vấn đề nóng hổi trong giới lý luận kinh tế. Đầu năm 1994, trong bài viết *Thế kỷ XXI: Xây dựng lại kinh tế học Trung Quốc*(1), Trình Ân Phú từng đưa ra phán đoán tổng thể về giai đoạn phát triển và viễn cảnh kinh tế học Trung Quốc, sau đó đã dấy lên sự tranh luận sôi nổi. Mấy năm gần đây, vấn đề này lại được một số học giả đặt ra dưới hình thức làm thế nào để thúc đẩy “quốc tế hoá” kinh tế học Trung Quốc, làm thế nào để thúc đẩy “việc Trung Quốc hoá” kinh tế học phương Tây. Dưới sự gợi mở của một số vấn đề nêu trên, trước mắt giới lý luận lưu hành một số đáp án, như “Trung Quốc hoá kinh tế học phương Tây”, “kinh tế học Trung Quốc tất yếu phải phương Tây hoá hoặc quốc tế hoá”, “kinh tế học cần tiếp cận với quốc tế”, “kinh tế học phương Tây là kinh tế học hiện đại”, “kinh tế chính trị học không phải là học

thuật”, “phương hướng cải cách là kinh tế học mácxít bị kinh tế học phương Tây thay thế”, “quốc tế hoá kinh tế học Trung Quốc chỉ có xuất phát từ lĩnh vực tổ chức, nhường cho những con “rùa biển” phi chủ nghĩa Mác nắm giữ các trường, viện”. Điều này rất đáng đưa ra để thảo luận.

Kinh tế học Trung Quốc, với tư cách lý luận trọng yếu làm sáng tỏ sự vận hành và quy luật phát triển của nền kinh tế Trung Quốc đương đại, nhất thiết phải thích ứng với những thách thức do môi trường kinh tế quốc tế đương đại đặt ra đối với kinh tế xã hội chủ nghĩa Trung Quốc, bắt buộc phải thích ứng với nhu cầu phát triển khoa học kinh tế trong giai đoạn đầu của xã hội chủ nghĩa Trung Quốc. Vì thế, cách đặt vấn đề đúng đắn đối với xu thế phát triển kinh tế học

(\*) Giáo sư, Viện trưởng Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác, Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc

(1) Xem thêm Trình Ân Phú: “Thế kỷ XXI – Xây dựng lại kinh tế học Trung Quốc”. *Báo Khoa học Xã hội*, ngày 7 tháng 4 năm 1994.

Trung Quốc quyết không phải là vấn đề làm thế nào để tiếp cận với kinh tế học phương Tây, khiến kinh tế học phương Tây được “bản địa hoá”, mà phải là vấn đề dưới sự chỉ đạo của quan niệm duy vật lịch sử, thúc đẩy kinh tế học Trung Quốc thực hiện hiện đại hoá trên quỹ đạo khoa học. Nói rõ hơn, đó cũng chính là việc giảng dạy và nghiên cứu kinh tế học Trung Quốc sao cho thích ứng với nhu cầu phát triển khoa học của kinh tế toàn cầu hoá và kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa hiện đại, là vấn đề thực hiện hiện đại hoá, cụ thể hoá kinh tế học mácxít hiện đại tại Trung Quốc.

Phân tích các mặt mà vấn đề làm thế nào để thúc đẩy hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc đề cập tới, tức là nói tới việc giải quyết phương châm học thuật cơ bản của vấn đề này và nguyên tắc đổi mới tổng thể, có thể khái quát thành: “Mác học là thể, Tây học là dụng, quốc học là gốc, tình hình thế giới là gương, tình hình trong nước là căn cứ, tổng hợp đổi mới”(2). Dưới đây, chúng tôi sẽ làm rõ một số nhận xét về phương châm học thuật cơ bản và nguyên tắc đổi mới tổng thể này.

### 3.1 Về “Mác học là thể”

“Mác học” là từ dùng để chỉ hệ thống tri thức chủ nghĩa Mác trong và ngoài nước. Trong ngôn ngữ triết học Trung Quốc cổ đại, “thể” có hàm nghĩa “căn bản, nội tại”(3). Nhấn mạnh việc hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc bắt buộc phải kiên trì “Mác học là thể” chính là muốn kiên trì quan điểm coi kinh tế học mácxít là căn bản và chủ đạo của kinh tế học

Trung Quốc hiện đại. Điều này muốn nói, sự hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc về mặt phương hướng nghiên cứu, buộc phải luôn kiên trì không được dao động sự chỉ đạo của quan điểm duy vật lịch sử, đi theo con đường lý luận của C.Mác để tiến về phía trước; về nội dung, nhất thiết không được thay đổi việc lấy các phạm trù cơ bản, nguyên lý khoa học trong hệ thống tri thức kinh tế học mácxít làm chủ thể, mở rộng và đổi mới trong điều kiện mới của lịch sử; trong việc xử lý mối quan hệ của các tư tưởng kinh tế đa dạng trong và ngoài nước, bắt buộc phải kiên trì không chút dao động địa vị chủ đạo của kinh tế học mácxít.

“Mác học là thể” là nguyên tắc căn bản phải nhấn mạnh trong công cuộc hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc; nếu xa rời

(2) Về khái niệm “thể dụng”, người ta luôn nghĩ tới chủ trương “Trung học vi thể, Tây học vi dụng” của Trương Chi Động đề xướng trong “Thiên Khuyến học” năm 1898. Cái “dụng” mà ông nói tới đã phá bỏ nội hàm “kỹ nghệ phương Tây” mà Dương vụ phái trước đây đã hoạch định, tức khuôn trong phạm vi khí giới và khoa học tự nhiên, mà bao hàm một phần nội dung “chính nghệ phương Tây”, cũng tức chủ trương trong các lĩnh vực trường học, tô thuế, võ bị, pháp luật, thông thương thực thi mô thức phương Tây. Tuy nhiên, “Trung học là thể” của ông là lấy đạo đức luân lý “Tam cương ngũ thường” của Nho giáo làm nguyên tắc căn bản không thể đổi dời của việc dựng nước, cái gọi là “Tây học là dụng” chẳng qua là một biện pháp để duy trì sự thống trị của hoàng quyền phong kiến và giải cấp địa chủ Trung Quốc, xét về thực chất là chủ nghĩa cải lương. Thế nhưng, điều này không cản trở chúng ta trong việc dùng lại khái niệm “thể dụng” ở góc độ ngôn ngữ. Chúng ta hoàn toàn có thể cho “thể dụng” những hàm nghĩa khoa học hiện đại mới mẻ.

(3) Xem thêm *Từ Hải* cuốn từ ngữ thượng, Thượng Hải từ thư xuất bản xã, tr.200.

nguyên tắc này, việc đổi mới lý luận sẽ khó tiếp tục thực hiện được, hiện đại hoá kinh tế học sẽ xa rời quỹ đạo khoa học hoá. Cần phải nhận thức đầy đủ rằng, hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc không phải là một khái niệm phát triển không gian thời gian đơn giản, mà là quá trình khoa học hoá không ngừng trong sự phát triển không gian thời gian. Chỉ có “Mác học là thể” mới có thể đảm bảo sự hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc luôn tiến theo quỹ đạo của khoa học. Nhấn mạnh “Mác học là thể” cũng đòi hỏi phải sửa đổi lại một số nhận thức sai lầm đối với kinh tế học mácxít được lưu hành những năm gần đây. Đó là các quan điểm: *thứ nhất*, coi kinh tế học mácxít là một lưu phái lý luận trong các loại lưu phái được đề xướng của kinh tế học phương Tây; *thứ hai*, phân tách giản đơn kinh tế học mácxít thành “kinh tế học cách mạng” và “kinh tế học xây dựng”; *thứ ba*, coi chủ nghĩa Mác và kinh tế học của nó chỉ là hình thái ý thức phi học thuật; *thứ tư*, cho rằng các nước Âu Mỹ có sức sản xuất tiên tiến thì kinh tế học của họ cũng nhất định là tiên tiến.

Xét trên ý nghĩa theo đuổi kinh tế học khoa học hoá, có thể nói, càng kiên trì “Mác học là thể” thì lại càng có thể thúc đẩy kinh tế học hiện đại hoá. Ngược lại, càng rời xa “Mác học là thể” thì càng sa vào kinh tế học phương Tây hiện đại, kinh tế học Trung Quốc càng khó thực hiện hiện đại hoá khoa học, thậm chí có thể khiến kinh tế học Trung Quốc rơi vào tình cảnh “mảnh đất học thuật bị thực

dân” và “tên lính hầu” cho kinh tế học của giai cấp tư sản đương đại.

### 3.2 Về “Tây học là dụng”

Tạm gác lại khoa học tự nhiên, “Tây học” chỉ hệ thống tri thức khoa học xã hội phương Tây bên ngoài chủ nghĩa Mác, ở đây chủ yếu làm rõ kinh tế học phương Tây trong tư tưởng kinh tế chủ lưu cận hiện đại. Nhìn tổng thể, kinh tế học chủ lưu phương Tây vẫn còn giữ những đặc trưng cố hữu phi khoa học của kinh tế học tư sản mà trước đây C.Mác đã chỉ ra, như tính bề mặt, tính phiến diện, tính chủ quan, tính giả dối, tính phi biện chứng,... Vì vậy, về cơ bản, kinh tế học hiện đại phương Tây không phải là hệ thống tư tưởng kinh tế khoa học.

Tuy nhiên, không thể coi “Tây học là thể” không có nghĩa là không cần đến “Tây học là dụng”. Cái “Tây học là dụng” mà chúng ta nói tới đương nhiên không phải là “cái dụng” theo ý nghĩa “Tây học là thể”, mà là dưới tiền đề “Mác học là thể” thì cần học hỏi và lợi dụng “Tây học”. Dựa trên hàm nghĩa chung của “thể dụng” theo triết học cổ đại Trung Quốc, “Thể là căn bản, nội tại, Dụng là biểu hiện và sản phẩm của Thể”(4). Lấy tư tưởng nhất quán “thể” và “dụng” đó để xem xét “Mác học” và “Tây học” thì có thể thấy, cái “thể” của cả hai tồn tại sự khác biệt căn bản về tư tưởng giữa quan điểm duy vật lịch sử và quan điểm duy tâm lịch sử; tương ứng, “dụng” giữa hai cái

(4) Xem thêm *Từ Hải* cuốn từ ngữ thượng, Thượng Hải từ thư xuất bản xã, tr.200.

hoặc là biểu hiện hình thức hoặc phương thức phát sinh tác dụng cũng tồn tại một loạt khác biệt. Ví dụ, về hình thức lý luận, kinh tế học phương Tây phân thành hai nhánh lý luận kinh tế là *kinh tế học vi mô* và *kinh tế học vĩ mô*, giữa chúng không có mối liên hệ nội tại; còn kinh tế chính trị học chủ nghĩa Mác đi từ trừu tượng đến cụ thể, là hệ thống lý luận hữu cơ tái hiện lại hình thái xã hội của kinh tế trong một điều kiện lịch sử nhất định. Song, nếu đem “Mác học” phân biệt một cách tuyệt đối kiểu “thể dụng” với “Tây học”, cho rằng “Mác học là thể” thì chắc chắn không thể học hỏi, lợi dụng được “Tây học”, sẽ rơi vào sự phân tách sai lầm siêu hình học, cô lập “Mác học”, “Tây học”. Như vậy, xét về mặt phương pháp, còn không bằng Trương Chi Động<sup>(5)</sup> của thời cận đại.

Đồng thời với việc chúng ta kiên trì sự nhất trí giữa “Mác học” “thể dụng”, cũng phải đưa ra “Tây học là dụng”. Trong rất nhiều trường phái kinh tế học phương Tây, có phái thừa nhận vai trò thúc đẩy sự phát triển sức sản xuất của chế độ phân công xã hội, cơ chế cạnh tranh thị trường, có phái thừa nhận việc không tránh khỏi nguy cơ thất nghiệp, khủng hoảng của xã hội tư bản chủ nghĩa, có phái sáng tạo phương pháp phân tích tổng lượng, điều tiết khống chế và dự báo đối với sự vận hành kinh tế vĩ mô, có phái làm rõ một số quy luật phát triển sản xuất và tăng trưởng kinh tế, có những nghiên cứu từ nhiều góc độ đối với chế độ quản lý doanh nghiệp nói chung, có sự

hình thành khoa học chính sách kinh tế. Những điều này ít nhiều đều phản ánh tình trạng khách quan của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Chúng ta chỉ cần “bóc đi” những thành phần không khoa học của nó, cải tạo và bổ sung nó là có thể tạo nên những tư tưởng kinh tế khoa học. Bộ *Tư bản* của C.Mác đã cung cấp cho chúng ta một hình mẫu khoa học tiêu biểu về thái độ đối với “Tây học”. Qua sự phê phán, phân tích và học hỏi có tính cách mạng của C.Mác, đều có một loạt những phạm trù và nguyên lý vốn là của kinh tế học tư sản đã mang hàm nghĩa mới khi xuất hiện trong hệ thống kinh tế học khoa học chủ nghĩa Mác.

Cần phải nhấn mạnh: không thể đồng nhất “Tây học là dụng” với một khuynh hướng đang thịnh hành - khuynh hướng cho rằng, kinh tế học mácxít không có giá trị ứng dụng, khi giải quyết vấn đề kinh tế thực tế của thị trường chỉ có thể dùng “Tây học”. Từ cải cách tới nay, kinh tế học mácxít trong lĩnh vực ứng dụng tiến triển chậm, bởi một số người phụ trách khoa học của kinh tế học ứng dụng chỉ sao chép kinh tế học ứng dụng phương Tây để “đổi mới”. Hiện đang tồn tại một thứ “sức ỳ học thuật”, từ đó nảy sinh quan điểm sai lầm cho rằng chỉ kinh tế học phương

---

(5) Trương Chi Động (1837-1909), người tộc Hán, là nhân vật đại biểu cho phái Dương vụ triều Thanh, đề xướng “Trung học là thể, Tây học là dụng”, là người tổng kết và khái quát những cương lĩnh cơ bản của phái Dương vụ và phái Cải cách, được Mao Trạch Đông đánh giá rất cao những đóng góp của ông trong lĩnh vực phát triển công nghiệp dân tộc Trung Quốc. (ND - Theo Baike Baidu).

Tây mới có giá trị ứng dụng. Chúng ta cần khắc phục “sức ỳ học thuật” này, xây dựng sự tự tin và tự giác đối mới học thuật mang đặc sắc Trung Quốc, nỗ lực kiến tạo và hoàn thiện hệ thống khoa học kinh tế ứng dụng hiện đại của chủ nghĩa Mác, như kinh tế học văn hoá, kinh tế học tiêu dùng, kinh tế học đất đai, kinh tế học giao thông, kinh tế học lao động, kinh tế học sản xuất, thương mại học quốc tế, tâm lý học kinh tế, mỹ học kinh tế, v.v.. Điều đó cũng quyết định việc chúng ta nên thực sự coi trọng kinh tế học ứng dụng phương Tây, nỗ lực tiếp thu những yếu tố hữu ích của “Tây học”, tăng nhanh tốc độ đại phát triển, đại phồn vinh của kinh tế học ứng dụng chủ nghĩa Mác. Cái “Tây học là dụng” ấy (Mao Trạch Đông gọi là “Dương vi Trung dụng”) là để phục vụ cả việc làm phong phú và phát triển học thuật chủ nghĩa Mác lẫn việc Trung Quốc hoá nó, đồng thời cũng là đòi hỏi bên trong của sự hiện đại hoá kinh tế học mácxít ở Trung Quốc.

### 3.3. Về “Quốc học là gốc”

Tạm gác lại khoa học tự nhiên, “quốc học” chỉ hệ thống tri thức khoa học xã hội của Trung Quốc cổ cận đại, ở đây chủ yếu chỉ tư tưởng kinh tế cổ cận đại. “Quốc học là gốc” nghĩa là trong quá trình hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc, cần nhìn lại những tinh hoa tư tưởng kinh tế từ cổ đại đến nay phản ánh quy luật kinh tế nói chung và tình hình kinh tế Trung Quốc nói riêng. Giống như Mao Trạch Đông nhấn mạnh “cổ vi kim dụng”(6), “dân tộc chúng ta có mấy nghìn năm lịch sử, có

đặc điểm của nó, có rất nhiều tài sản quý giá”. “Từ Khổng Tử tới Tôn Trung Sơn, chúng ta cần tổng kết, kế thừa di sản quý báu đó”(7). Trong quá trình hiện đại hoá kinh tế Trung Quốc, đó là một giá trị không thể đo đếm được đối với việc hình thành đặc điểm Trung Quốc, dòng mạch Trung Quốc và phong cách Trung Quốc.

Nhìn từ góc độ duy vật lịch sử, trong lịch sử của Trung Quốc đã hình thành các loại tư tưởng kinh tế, phản ánh thực tiễn kinh tế ở một thời kỳ lịch sử nhất định. Chúng trực tiếp, gián tiếp, thậm chí phản ánh khúc xạ không chỉ nhân tố kinh tế tồn tại phổ biến ở các nước trong điều kiện lịch sử giống nhau, mà còn phản ánh những nhân tố văn hoá và tình hình đặc thù của riêng Trung Quốc. Những nhân tố mang tính đặc thù này thuộc về “gốc rễ” của Trung Quốc từ xưa tới nay, hay mượn cách nói của sinh vật học, thuộc về “gen” của hình thái kinh tế Trung Quốc. Chỉ cần Trung Quốc với tư cách một quốc gia dân tộc còn tồn tại, thì những “gen” này sẽ vẫn tồn tại. Trong tiến trình hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc, cần luôn coi trọng những nhân tố đặc thù và truyền thống lịch sử của Trung Quốc mới có thể giúp cho việc hình thành một nền kinh tế học mácxít hiện đại mang đặc sắc Trung Quốc. Thật ra, cái mà chúng ta gọi là “quốc học là gốc” không phải là nói một cách giản đơn, không phân biệt trắng đen phải trái gì để tán dương “quốc học”, mà là

(6) Cái thời xưa để thời nay dùng – ND.

(7) *Tuyển tập Mao Trạch Đông*, quyển 2, Nxb Nhân dân, 1991, tr. 533-534.

chủ trương loại bỏ những cận bã tư tưởng kinh tế mang tính chất phong kiến, hấp thu những tinh hoa thể hiện truyền thống tốt đẹp, có tính khoa học của Trung Quốc.

Nhìn lại lịch sử, trong tư tưởng kinh tế Trung Quốc cổ cận đại, có rất nhiều tư tưởng khoa học hữu ích với con người đương đại. Những tư tưởng đó thật sâu sắc. Ví dụ, trong các sách sử, chúng ta có thể đọc thấy “lao tác phú” (lao động thì giàu có)(8), “tiết dụng nhi ái nhân, sử dân dĩ thời” (tiết kiệm chi tiêu, thương yêu mọi người, sai khiến dân hợp thời)(9), “trị quốc chi đạo, tất tiên phú dân” (đạo trị quốc đầu tiên là phải làm cho dân giàu có)(10), “kiệm tiết tắc xương, dâm dật tắc vong” (tiết kiệm thì tốt đẹp, xa hoa hoang phí thì lụn bại)(11)v.v.. Những tư tưởng kinh tế này coi lao động sáng tạo ra của cải, dân giàu rồi mới làm cho nước mạnh, chủ trương bảo vệ sức lao động, quý trọng thời gian lao động, ưa thích tiết kiệm, phản đối lãng phí. Những ghi chép về quy hoạch trước hoạt động kinh tế cả nước (như tư tưởng “quốc quy” trong “Quản Tử”), phong toả rừng cấm săn bắn, phong toả hồ cấm đánh bắt đã cho thấy toàn bộ sự phân bố sức sản xuất, theo đuổi sự phát triển kinh tế bền vững, v.v.. Có thể nói, đây là những tiếng nói đầu tiên của tư tưởng điều tiết vĩ mô, phát triển bền vững hiện đại. Những tư tưởng này phản ánh nhu cầu chung trong sự vận động kinh tế - xã hội của nhân loại, có giá trị lịch sử lâu dài.

Việc nghiên cứu tư tưởng kinh tế trong hệ thống tri thức cổ cận đại Trung Quốc còn giúp nâng cao lòng tự tin dân tộc trong việc thúc đẩy hiện đại hoá kinh tế

học Trung Quốc, khắc phục tâm lý tự ti đối với kinh tế học phương Tây hay thậm chí, nhầm mắt tôn sùng phương Tây mỗi khi nói tới hiện đại hoá kinh tế. Lịch sử đã cho thấy, trong lịch sử cổ cận đại Trung Quốc đã xuất hiện nhiều tư tưởng kinh tế sâu sắc, như trong thời kỳ “Bách gia tranh minh” thời Xuân Thu Chiến Quốc, xuất hiện những tác phẩm bàn luận có hệ thống về quản lý kinh tế, như tác phẩm “Quản Tử” (tương truyền do những học giả tôn sùng Quản Trọng viết ra), nội dung bàn đến tư tưởng triết học kinh tế, quan hệ giữa kinh tế và chính trị, quan hệ giữa của cải và lao động, làm rõ các phạm trù kinh tế rộng lớn như phân phối, tiêu dùng, tăng trưởng, thương mại, tài chính cho đến thị trường, tiền tệ, giá cả, v.v.. Hoặc, xuất hiện một loạt các nhà tư tưởng lớn như Mặc Dịch đem “lợi” quy kết về sự giàu có vật chất, thời ấy đã đề xướng tư tưởng “giao tương lợi” giống với tư tưởng của Smith thời cận đại (đôi bên cùng có lợi, lợi người chính là lợi mình); Phạm Lãi có lẽ là người đầu tiên trên thế giới đề xướng thuyết tuần hoàn kinh tế(12), tư tưởng này có thể

(8) “Đại đài lễ ký. Vũ Vương chiến tộ. Phục lí minh”, Hồ Kì Song: *Trung Quốc kinh tế tư tưởng giản biên*. Nxb Khoa học xã hội Trung Quốc, 1981, tr.2.

(9) “Luận ngữ, Học nhi”, Hồ Kì Song: *Trung Quốc kinh tế tư tưởng giản biên*, Nxb Khoa học xã hội Trung Quốc, 1981, tr.47.

(10) “Quản Tử. Trị quốc”, Chu Bá Đệ: *Trung Quốc tài chính tư tưởng sử cảo*. Nxb Nhân dân Phúc Kiến, 1984, tr.2.

(11) “Mặc Tử gián cổ. Từ quá”, Chu Bá Đệ: *Trung Quốc tài chính tư tưởng sử cảo*, Nxb Nhân dân Phúc Kiến, 1984, tr.104.

(12) Xem thêm Hồ Kì Song: *Trung Quốc kinh tế tư tưởng giản biên*. Nxb Khoa học xã hội Trung Quốc, 1981, tr.27 - 31.

sánh với tư tưởng Xenophone của Hy Lạp cổ đại phương Tây về sự cống hiến cho nhân loại. Xét những tư tưởng kinh tế có ý nghĩa tiến bộ thời cận đại, *Chế độ điền mẫu thiên triều* và *Tư chính tân biên* của Hồng Phạm Toàn chủ trương chính sách kinh tế phản ánh nông nghiệp xã hội chủ nghĩa không tưởng và công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa. Khang Hữu Vi tuy về mặt chính trị là một nhà cải lương chủ nghĩa theo phái bảo hoàng, nhưng *Đại đồng thư* của ông lại dùng ngôn ngữ và trí tuệ “quốc học” để biểu đạt tư tưởng kinh tế và mô thức kinh tế kiểu xã hội chủ nghĩa, đó là một tác phẩm chứa đầy sức tưởng tượng nhất về chủ nghĩa xã hội không tưởng mang phong cách Trung Quốc. Ông đáng được xếp vào danh sách các nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại trên thế giới, và ở một ý nghĩa nhất định trở thành người tập đại thành và là người kết thúc cho “quốc học”, trở thành người đồng minh với “Mác học”. Tư tưởng kinh tế thể hiện yêu cầu phát triển của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa cũng không đơn thuần là hàng ngoại nhập phương Tây, tư tưởng chủ nghĩa tư sản dân tộc hình thức Trung Quốc mà Tôn Trung Sơn là đại biểu với nội dung phản đế phản phong kiến, giúp đỡ công nông, cho tới tư tưởng kinh tế của giai cấp tiểu tư sản lấy bình quân địa quyền và khố chế tư nhân tư bản lớn cũng có những nhân tố mà “Mác học” và công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội giai đoạn đầu với kinh tế quốc hữu làm chủ đạo có thể truy nguyên, học hỏi ở đó.

### 3.4. Về “thế giới là gương” và “căn cứ theo tình hình trong nước”

Ba hệ thống tri thức “Mác học”, “Tây học” và “Quốc học” đều thuộc phạm trù tư

liệu tư tưởng và nguồn gốc lý luận. Muốn thực sự thúc đẩy hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc, còn buộc phải kết hợp thực tiễn kinh tế mới trong và ngoài nước đương thời để “học hỏi thế giới” và “căn cứ vào tình hình trong nước”.

Về “*học hỏi thế giới*”: “Tình hình thế giới” có hàm nghĩa phong phú, từ góc độ kinh tế học nó chỉ trạng thái chuyển biến và phát triển của lịch sử, hiện tại và tương lai của kinh tế toàn bộ thế giới và của từng nước. Kinh tế học Trung Quốc trong tiến trình hiện đại hoá cần nắm vững những bài học quan trọng. Ví như dưới sự thúc đẩy của những nước phát triển, như Mỹ, Anh, chủ nghĩa tự do mới trên thế giới với chủ trương thị trường tự điều tiết không có sự can thiệp của nhà nước, thần thánh hoá “quyền tư hữu tài sản”, phản đối xây dựng trật tự mới kinh tế quốc tế, chủ trương phúc lợi cá nhân hoá... có một thời gian trở thành trào lưu kinh tế học thịnh hành toàn cầu. Tuy nhiên, nhìn lại thực tiễn toàn cầu hoá kinh tế dưới sự chủ đạo của trào lưu này gần 10 năm trở lại đây, có thể nhận thấy rõ: Liên Xô và Đông Âu có 10 năm thụt lùi; Mỹ Latinh là 10 năm mất mát, Nhật Bản mười mấy năm chậm chạp, Âu Mỹ mười mấy năm tăng trưởng chậm. Gần 50 nước được Liên Hợp Quốc xếp vào loại những quốc gia kém phát triển nhất (còn gọi là thế giới thứ tư) không hề đi qua con đường tư hữu hoá và kinh tế toàn cầu hoá dưới sự chủ đạo của các nước tư bản chủ nghĩa phát triển thì lại giàu mạnh lên, hoặc ngược lại càng trở nên nghèo khổ. Mấy năm gần đây, các nước Mỹ Latinh nổi lên khuynh hướng “xã hội chủ nghĩa”, điều này cho thấy vai trò chủ đạo của chủ nghĩa tự do mới đang giảm dần trong giai

đoạn toàn cầu hoá. Toàn cầu hoá kinh tế cuối cùng hướng vào giai đoạn xã hội chủ nghĩa là chủ đạo. Trước những bài học về “tình hình thế giới” nói trên, kinh tế học hiện đại Trung Quốc cần phải phân tích và đánh giá một cách khoa học những kinh nghiệm tốt xấu trong sự phát triển kinh tế của Mỹ cũng như của thế giới, cùng với những lý luận và chính sách kinh tế của chủ nghĩa tự do mới.

Về “căn cứ vào tình hình trong nước”: việc cấu trúc và hoàn thiện kinh tế học khoa học hiện đại mang phong cách Trung Quốc chỉ có thể dựa vào những điều kiện trong nước được cấu thành bởi nhiều nhân tố phức tạp do sức sản xuất quyết định, như hình thái xã hội, truyền thống văn hoá, hoàn cảnh tự nhiên, v.v.. Trong đó, lại bao gồm nhiều điều kiện ở các thứ bậc khác nhau, như điều kiện thực tế của tỉnh, thành phố, huyện cho đến thôn xã. Trong 30 năm cải cách mở cửa đến nay, thực tiễn quan trọng nhất của đông đảo quần chúng nhân dân là nỗ lực thực hiện sự kết hợp hiệu quả giữa chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa với kinh tế thị trường. Kinh tế học Trung Quốc phải tổng kết kinh nghiệm thành công về phương diện này. Cần phải nhận thấy một cách đầy đủ rằng, ở các thành phố của Trung Quốc đã xuất hiện một loạt mô hình các doanh nghiệp quốc hữu cực lớn hoặc các tập đoàn doanh nghiệp; ở nông thôn Trung Quốc đã xuất hiện các điển hình về chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa, thực hiện sự giàu có chung trong bối cảnh kinh tế thị trường. Từ những kinh nghiệm thực tiễn này, có thể phát hiện ra quy luật mới của sự kết hợp hiệu quả giữa kinh tế thị trường và chế độ công hữu mà xưa nay chưa từng có. Chỉ

có tiếp thu những kinh nghiệm thực tiễn kinh tế xã hội chủ nghĩa mang tính sáng tạo đó mới có thể thúc đẩy sự hiện đại hoá kinh tế học mácxít ở Trung Quốc.

### 3.5. Về “tổng hợp đổi mới”

Những lý luận về “Mác học là thể”, “Tây học là dụng”, “Quốc học là gốc”, “học hỏi thế giới” và “căn cứ vào điều kiện trong nước” về thực tiễn đều được thực hiện ở “tổng hợp đổi mới” trong tiến trình hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc. “Tổng hợp đổi mới” trong hiện đại hoá kinh tế học đòi hỏi trên cơ sở tổng hợp tư tưởng kinh tế của những người đi trước, kết hợp với thực tiễn kinh tế trong và ngoài nước trong điều kiện lịch sử hiện đại để đổi mới một cách khoa học những lý luận kinh tế đã có. Nếu không có phân tích, sẽ không thể có tổng hợp; không có sự tổng hợp không ngừng tương ứng trong quá trình phân tích thường xuyên thì cũng không thể có sự phân tích sâu sắc và tổng hợp toàn diện. Do vậy, cần “tổng hợp đổi mới” trong kinh tế học Trung Quốc trên cơ sở kết hợp với thực tiễn đương đại trong và ngoài nước, tiến hành quá trình phân tích và tổng hợp những tư liệu kinh tế do ba hệ thống tri thức lớn “Mác học”, “Tây học”, “Quốc học” cung cấp. “Tổng hợp đổi mới” muốn nói đến việc xử lý chính xác mối quan hệ qua lại giữa ba hệ thống tri thức lớn trên, cho đến mối quan hệ giữa sự phân tích tổng hợp và thực tiễn kiểm nghiệm về chúng.

“Tổng hợp đổi mới” này trong quá trình hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc cũng chính là quá trình phát huy tính năng động chủ quan của các nhà kinh tế học theo đuổi chân lý dưới sự chỉ đạo của quan niệm duy vật lịch sử. Điều đó cũng có nghĩa là cần lấy kinh tế học



khoa học của chủ nghĩa Mác làm căn bản, sử dụng những tri thức và các nhân tố hợp lý trong kinh tế học phi chủ nghĩa Mác phương Tây, lấy các tư tưởng kinh tế cổ đại để làm rõ ngọn nguồn lịch sử các đặc trưng của điều kiện Trung Quốc, tiến hành sự tổng hợp đổi mới và vượt bỏ lý luận một cách bền vững. “Tổng hợp đổi mới” trong hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc nhằm hình thành kinh tế học mácxít Trung Quốc hiện đại mang đặc sắc Trung Quốc. Cần phải chuyển từ phương thức tự tại tiến nhập và mô phỏng một cách giản đơn kinh tế học nước ngoài sang phương thức tự thực hiện đổi mới lý luận. Điều này có nghĩa là cần thực hiện hai sự vượt bỏ: vừa trong ý nghĩa cụ thể vượt bỏ kinh tế học kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin, vừa trên ý nghĩa mô thức khoa học vượt bỏ kinh tế học phương Tây đương đại; cần thể hiện hai loại thực tiễn: vừa thể hiện thực tiễn kinh tế thị trường phương Tây và phương Đông, vừa thể hiện thực tiễn xã hội chủ nghĩa mang màu sắc Trung Quốc; cần thể hiện hai loại đổi mới: vừa phải có sự phát triển thường thấy của kinh tế học, vừa có cuộc cách mạng về mô thức. Nó sẽ là một thứ “kinh tế học hậu hiện đại” phản ánh khoa học tính hiện đại của kinh tế, đồng thời cũng là một sự “tổng hợp mới kinh tế học sau Mác”. Đồng thời, đó cũng là kiên trì căn bản “Mác học” dưới sự chỉ đạo của quan niệm duy vật lịch sử, với tầm nhìn thế giới, trên cơ sở kinh tế học nước ngoài đương đại tiếp tục phân hoá và tổng hợp cục bộ để thực hiện cuộc tổng hợp khoa học lớn một cách toàn diện và hệ thống. Trong đó, bao gồm sự phân tích và tổng hợp lý luận kinh tế chủ nghĩa Mác phương Tây, lý luận kinh tế cấp tiến

phương Tây, lý luận kinh tế cánh tả Keynes, lý luận kinh tế quốc tế Paul Krugman, kinh tế học phát triển, kinh tế học so sánh cho đến lý luận kinh tế “trung tâm – ngoại vi” của các nước đang phát triển; tích cực đúc rút các phương pháp khả dụng của nhiều khoa học, như triết học đương đại, đạo đức học, mỹ học, tâm lý học, luật học, chính trị học, hệ thống học, từ trường học, sinh vật học, số học, v.v.(13).

#### 4. Năm nền tảng đổi mới của hiện đại hoá kinh tế học

Trong 30 năm của thời kỳ mới, kinh tế chính trị học hiện đại Trung Quốc về tổng thể lấy chủ nghĩa Mác và tư tưởng kinh tế Trung Quốc hoá làm chủ đạo, lấy kinh tế thị trường trong và ngoài nước làm nguồn thực tiễn đã đạt được thành quả trọng đại trong lịch sử phát triển học thuyết kinh tế nhân loại; đồng thời, có những đóng góp to lớn đối với sự phát triển kinh tế và cải cách đổi mới Trung Quốc hiệu quả, thể hiện trí tuệ kinh tế vĩ đại của dân tộc Trung Hoa, cung cấp hệ thống lý luận kinh tế học có màu sắc “học phái Trung Quốc” đối với sự phát triển kinh tế học toàn thế giới.

Nền tảng đổi mới mô thức kinh tế học mácxít là gì? Nói cách khác, lý luận “vành đai trung tâm” là gì? Về vấn đề này, ít nhất có thể đề cập tới năm giả thuyết lý luận cơ bản để hình thành nên nhận thức chung.

**Thứ nhất, “giả thiết mới về lao động sống tạo ra giá trị”.** Theo tinh thần khoa học mà C.Mác đã nói về lao

(13) Xem thêm: Trình Ân Phú. *Mô hình cách mạng và quy ước phát triển lý luận – phân tích và tổng hợp kinh tế học*. Nhật báo Quang minh, ngày 20 tháng 1 năm 2004.

động sống sáng tạo ra giá trị sản phẩm được sản xuất để trao đổi trên thị trường cho đến sự lưu thông phục vụ cho trao đổi các hình thái giá trị sản phẩm không sáng tạo ra giá trị, chúng tôi cho rằng từ những sản phẩm vật chất và sản phẩm tinh thần trực tiếp sản xuất để trao đổi trên thị trường cho đến lao động phục vụ trực tiếp cho sản xuất và tái sản xuất hàng hoá sức lao động, bao gồm lao động quản lý và lao động khoa học – kỹ thuật bên trong của con người tự nhiên và thực thể pháp nhân, đều thuộc về lao động tạo ra giá trị hoặc lao động sản xuất. “Thuyết giá trị lao động sống” mới này không những không phủ định tư tưởng trọng tâm và phương pháp của C.Mác, mà còn tuân thủ một cách nghiêm ngặt phương pháp tư duy mà ông đã dùng để nghiên cứu lĩnh vực sản xuất vật chất sáng tạo giá trị, đồng thời mở rộng tới những kết luận tất yếu của tất cả các bộ môn kinh tế, xã hội được hình thành sau đó.

**Thứ hai, “giả thiết về con người kinh tế lợi mình lợi người”.** Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác không trình bày sâu lý luận về con người kinh tế. Lý luận con người kinh tế của kinh tế học phương Tây cận hiện đại lại mắc sai lầm nghiêm trọng. Do vậy, cần phải dùng loại lý luận tương ứng nào để giáo dục cán bộ? Dựa vào thực tiễn nhân loại và định hướng vấn đề cũng như sự dẫn dắt tư tưởng của chủ nghĩa Mác, tôi cho rằng nhất thiết phải dùng một giả thuyết và lý luận “con người kinh tế” mới để giáo dục cán bộ, xây dựng nền tảng giả thuyết và lý luận cơ bản cho kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Phương pháp luận của nó là chủ nghĩa chính thể, chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa hiện thực, cụ thể bao hàm

ba mệnh đề cơ bản: 1/ Con người trong hoạt động kinh tế có hai khuynh hướng hoặc tính chất *lợi mình* và *lợi người*; 2/ Con người trong hoạt động kinh tế có hai trạng thái lý tính và phi lý tính; 3/ Chế độ tốt đẹp khiến con người trong quá trình hoạt động kinh tế làm tăng tiến lợi ích tập thể hoặc lợi ích xã hội sẽ thực hiện tối đa hoá lợi ích cá nhân một cách hợp lý. Hành vi lợi mình hay lợi người là đặc trưng nổi trội hoặc chiếm địa vị chủ đạo trong xã hội sẽ quyết định chế độ xã hội và các loại môi trường. Bởi vì, lợi mình hoặc lợi người là một hành vi tương hỗ trong mạng lưới xã hội, có cơ chế nội tại giao thoa với nhau, tóm lại là có liên quan tới chính thể môi trường lớn - xã hội và môi trường nhỏ - quần thể cụ thể.

**Thứ ba, “giả thiết về tài nguyên và nhu cầu ước thúc lẫn nhau”.** Từ tính thống nhất hay tính đối xứng của tư duy và giả định biện chứng để phân tích, các nhà kinh tế học phương Tây mô tả tương đối hợp lý mối quan hệ tương hỗ giữa tài nguyên và nhu cầu nhưng vẫn tồn tại một khiếm khuyết logic rất rõ rệt. Sở dĩ như vậy là do, khi giả định tài nguyên có hạn thì đã ngầm ý với tiền đề ở một thời điểm và điều kiện nhất định, nhưng khi giả định nhu cầu hoặc nhu cầu vô hạn lại không hề lấy tiền đề ở một thời điểm hay điều kiện nhất định. Dem hai sự vật hay khái niệm với những tiền đề không thống nhất hoặc không đối xứng ghép vào với nhau và giả định rằng giữa chúng có một cặp mâu thuẫn duy nhất, thì rõ ràng là đã giản đơn và tuyệt đối hoá chúng, thiếu đi tính logic và tính biện chứng hoàn chỉnh. Xét từ góc độ lợi dụng tài nguyên, trong một điều kiện nhất định hay ở thời điểm nào đó, tài nguyên là hữu hạn,

nhưng lại là vô hạn, bởi vì toàn bộ vũ trụ bao gồm trong đó cả tài nguyên là vô hạn, sự phát triển của khoa học – kỹ thuật cũng là vô hạn. Xét từ góc độ nhu cầu dục vọng, nhu cầu trong điều kiện nhất định hay thời điểm nào đó là hữu hạn; hơn thế, nhu cầu thực tế trong kinh tế hàng hoá vẫn để chỉ nhu cầu có năng lực chi trả tiền tệ, chứ không phải là nhu cầu mang tính không tưởng của con người thoát ly khỏi sức sản xuất hiện thực và trạng thái tiền tệ. Bản thân nhu cầu hợp lý cũng bị ước thúc và hạn chế. Do đó, chúng ta lập ra giả thuyết này càng có tính toàn diện và khoa học, tức giả định tài nguyên và nhu cầu đều bị ước thúc, hay nói đơn giản là “giả thiết về tài nguyên và nhu cầu ước thúc lẫn nhau”.

**Thứ tư, “giả thiết công bằng và hiệu quả thúc đẩy nhau cùng chiều”.** Công bằng, xét trên ý nghĩa kinh tế học, chỉ sự bình đẳng và hợp lý về các mặt chế độ, quyền lợi, cơ hội và kết quả trong hoạt động liên quan tới kinh tế. Công bằng kinh tế có tính khách quan, tính lịch sử và tính tương đối. Hiệu quả, xét dưới góc độ kinh tế học, chỉ sự phân phối tài nguyên kinh tế và trạng thái sản xuất. Đối với một doanh nghiệp hay xã hội, hiệu quả cao nhất có nghĩa là tài nguyên ở vào trạng thái phân phối tối ưu nhất, từ đó khiến cho nhu cầu trong một phạm vi cụ thể có được sự thoả mãn lớn nhất, hay phúc lợi có được sự tăng tiến lớn nhất hoặc của cải gia tăng nhiều nhất. Hiệu quả kinh tế liên quan tới các lĩnh vực sản xuất, phân phối, trao đổi và tiêu dùng, đồng thời liên quan tới sức mạnh kinh tế và các phương diện của quan hệ kinh tế. Nó bao gồm hiệu quả kinh tế vĩ mô và hiệu quả kinh tế vi mô. Công bằng kinh

tế và hiệu quả kinh tế thúc đẩy lẫn nhau và sinh ra biến động cùng chiều, tức là càng công bằng, càng có hiệu quả; càng không công bằng, càng không có hiệu quả. Điều này tương đồng với tính thống nhất hữu cơ giữa công bằng và hiệu quả mà Trung ương gần đây nhấn mạnh và càng coi trọng tới công bằng xã hội.

**Thứ năm, “giả thiết chế độ công hữu hiệu quả cao”.** Từ giả thiết “chế độ công hữu hiệu quả cao” được khái quát trong kinh tế học mácxít dùng để chỉ hệ thống chế độ công hữu về tư liệu sản xuất quy thuộc về sở hữu chung của mọi thành viên trong xã hội dưới điều kiện kinh tế kế hoạch có thể đạt được hiệu quả tối đa. Từ giả thiết “chế độ công hữu hiệu quả cao” mà lý luận Đặng Tiểu Bình đã khái quát để chỉ chế độ sở hữu toàn dân và chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất có thể đạt tới hiệu quả cao nhất. Nhưng điều này đòi hỏi nhiều điều kiện, tiền đề phức tạp, như không tồn tại những thói nạt xã hội nghiêm trọng, quyền hạn và trách nhiệm hợp lý của đại diện uỷ thác, doanh nghiệp nhà nước phải gánh vác thêm nghĩa vụ xã hội cần hạch toán bên ngoài, quản lý, chính sách, động thái của chính phủ không mắc những sai lầm lớn, những người kinh doanh được lựa chọn đều có tố chất tốt, v.v.. Chỉ có đầy đủ những điều kiện, tiền đề trên, thì sự kết hợp chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa và kinh tế kế hoạch hay kinh tế thị trường mới có thể bộc lộ được hiệu quả cao. Còn hiện tượng hiệu quả thấp nào đó do những tiền đề, điều kiện đời sống trước đây hay sự thực hiện chế độ công hữu xã hội chủ nghĩa bị khiếm khuyết, thì vẫn không đủ để chứng minh rằng kinh tế công hữu dưới điều kiện kinh tế kế hoạch

hay kinh tế thị trường là không thực thi được hay sẽ đạt hiệu quả thấp.

### 5. Năm động thái lớn của hiện đại hoá kinh tế học

Từ cải cách mở cửa tới nay, một loạt các nhà kinh tế học thuộc nhiều thế hệ ở Trung Quốc thực sự lấy đó làm nguyên tắc tiến hành nghiên cứu lý luận và tìm tòi chính sách, công việc truyền bá và đổi mới có hiệu quả rõ rệt. Những năm gần đây càng có tiến triển mạnh, từ đó quá trình hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc xuất hiện năm động thái phát triển khoa học lớn.

*Một là, chú trọng tiến hành những nghiên cứu lý luận và chính sách thể hiện quan điểm phát triển khoa học đối với những vấn đề kinh tế hiện thực trọng đại.* Việc hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc đòi hỏi phải kết hợp chặt chẽ với lý luận chủ nghĩa Mác được Trung Quốc hoá và hệ thống lý luận kinh tế xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc. Các nhà kinh tế học: Vu Tổ Nghiêu, Hạng Khải Nguyên, Dương Thánh Minh, Vệ Hưng Hoa, Kỷ Bảo Thành, Trương Vũ, v.v. đã công bố nhiều bài viết, phát huy đúng đắn những thành quả lý luận mới nhất của chủ nghĩa Mác Trung Quốc hoá. Gần đây, nhà kinh tế học nổi tiếng Lưu Quốc Quang dựa trên tinh thần Đại hội XVII của Đảng đã viết bài làm rõ ý nghĩa của việc “Phát huy vai trò định hướng của kế hoạch nhà nước trong điều tiết vĩ mô”; chỉ ra rằng kế hoạch nhà nước cũng như chính sách tài chính, chính sách tiền tệ là những biện pháp điều tiết vĩ mô quan trọng; nhấn mạnh thị trường phải đặt “dưới sự điều tiết vĩ mô của nhà nước”, làm nổi bật vai trò quan trọng của việc phân bổ tài nguyên; vạch rõ ý nghĩa của

việc “kiên trì và hoàn thiện chế độ kinh tế cơ bản”; làm rõ nguyên nhân cơ bản dẫn đến phân hoá giàu nghèo ngày càng lớn nằm trong kết cấu chế độ sở hữu, khẳng định phải từ chế độ kinh tế cơ bản để ngăn chặn sự phân hoá hai cực này. Nhà kinh tế học Dương Thừa Huấn tìm tòi cơ chế nương tựa lẫn nhau giữa quan điểm phát triển khoa học và kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, cho rằng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa hoàn thiện có thể đảm bảo cho phát triển khoa học; khẳng định cần phải dùng quan điểm phát triển khoa học để dẫn dắt kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa phát triển lành mạnh.

*Hai là, chú trọng sự phát triển tính vượt bỏ của nguyên lý kinh tế học.* Việc hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc đòi hỏi phải tăng cường sự đổi mới học thuật về phương pháp, giả thiết, nguyên lý của kinh tế học mácxít. Kinh tế học mácxít hiện đại từng nhấn mạnh tới tính hiện thực, tính khoa học và tính biện chứng của giả thiết lý luận và phương pháp nghiên cứu, vì thế ngày càng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn. Chẳng hạn, tác giả bài viết *Bốn giả thiết lớn của kinh tế chính trị học chủ nghĩa Mác hiện đại* chủ trương trên cơ sở kiên trì tinh thần cơ bản của kinh tế chính trị chủ nghĩa Mác và phê phán giả thiết kinh tế học chủ lưu phương Tây hiện đại, kinh tế chính trị học chủ nghĩa Mác hiện đại cần đưa ra và giữ vững bốn giả thiết lý luận lớn: “giả thiết mới về lao động sáng tạo giá trị”, “giả thiết con người kinh tế lợi mình lợi người”, “giả thiết tài nguyên và nhu cầu ước thúc lẫn nhau”, “giả thiết công bằng và hiệu quả thúc đẩy nhau cùng chiều”. Trong bài *Bàn về mô thức phân*

*tích kinh tế theo quan điểm duy vật lịch sử*, nhà kinh tế học Hà Can Cường đã luận giải phép biện chứng kinh tế cần được vận dụng tự giác trong tư duy là sự phản ánh trong đầu óc hình thức đặc thù của phép biện chứng khách quan trong lĩnh vực kinh tế. Với tư cách công cụ phân tích kinh tế, nó bao gồm các phạm trù, nguyên lý kinh tế học mácxít và yếu tố của phép biện chứng hình thành trong quá trình phân tích theo quan niệm duy vật lịch sử. So sánh với phương pháp phân tích kinh tế học phương Tây, mô thức phân tích kinh tế theo quan điểm duy vật lịch sử có đặc trưng và ưu thế khoa học rõ rệt.

*Ba là, chú trọng những biểu đạt và phân tích toán học đối với các lý luận kinh tế chính trị học.* Việc hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc đòi hỏi phải kế thừa truyền thống học thuật tốt đẹp, đặc biệt coi trọng toán học của bộ *Tư bản*, đồng thời học hỏi trên tinh thần khoa học phương pháp chọn lọc toán học của kinh tế học phương Tây hiện đại. Tại "Hội thảo phân tích toán trong Kinh tế chính trị học hiện đại Trung Quốc lần thứ nhất" do Đại học Tài chính Thượng Hải tổ chức, một loạt giáo sư nổi tiếng, như Phùng Kim Hoa, Mã Diễm, Bạch Bạo Lực, Đinh Bảo Tuấn, Mạnh Tiệp, Dư Bân, v.v. đều nhất trí cho rằng, kinh tế chính trị học hiện đại cần phải thừa kế truyền thống coi trọng phân tích toán học của C.Mác nhằm bổ lấp cho những khuyết thiếu của phân tích định lượng và phân tích quy phạm. Dĩ nhiên, khi vận dụng phương pháp phân tích toán học để tiến hành nghiên cứu và đổi mới lý luận, bổ lấp cho các khuyết thiếu của mình, kinh tế chính trị học hiện đại vẫn cần giữ vững các

nguyên tắc phương pháp luận, nhất là phương pháp biện chứng duy vật, cần tránh chủ nghĩa hình thức và sự lạm dụng phân tích toán học; kết hợp phân tích toán học với giả thiết tiền đề và cơ sở lý luận kinh tế chính trị học chủ nghĩa Mác hiện đại, lấy đó làm căn cứ để thực hiện sự kết hợp hữu cơ giữa phân tích toán học hiện đại và kinh tế chính trị học hiện đại.

*Bốn là, chú trọng sử dụng kinh tế chính trị học hiện đại dẫn dắt sự đổi mới kinh tế học.* Việc hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc đòi hỏi phải thể hiện cả trong kinh tế học lý thuyết lẫn trong kinh tế học ứng dụng. Việc tích cực vận dụng những đổi mới lý luận kinh tế chính trị học hiện đại để chỉ đạo và dẫn dắt kinh tế học lý thuyết cũng như kinh tế học ứng dụng là một nhiệm vụ cấp bách. Trong Hội thảo quốc tế "Đổi mới kinh tế chính trị học và kinh tế học ứng dụng chủ nghĩa Mác toàn quốc lần thứ nhất" do Đại học Quý Châu tổ chức chính là một động thái phát triển có tính bước ngoặt. Tại Hội thảo này, các nhà kinh tế học trong và ngoài nước đã đề xướng việc dùng lý luận kinh tế chính trị học hiện đại nhằm dẫn dắt sự đổi mới và phát triển của kinh tế học ứng dụng, phát huy đầy đủ vai trò của lý luận kinh tế học chủ nghĩa Mác và kinh tế học ứng dụng trong nghiên cứu học thuật, chế định chính sách, quản lý kinh tế; nhấn mạnh cần phải xây dựng và kiện toàn quan hệ tương tác giữa kinh tế chính trị học và kinh tế học ứng dụng, phát triển ngày càng mạnh những thành quả của sự giao thoa khoa học này; chủ trương vận dụng phương pháp và lý luận kinh tế chính trị học hiện đại trên cơ sở tiếp thu có phê phán kinh tế học ứng

dụng phương Tây hiện đại, thực hiện sự sáng tạo và ứng dụng học thuật có hiệu quả thực sự. Trước mắt, kinh tế học văn hoá, kinh tế học phát triển bền vững, kinh tế học lao động, kinh tế học tài sản, thương mại học, tài chính, tiền tệ, v.v. đã đạt được một số thành quả nhờ việc dùng quan điểm kinh tế chính trị học hiện đại tiên tiến tiến hành đổi mới lý luận, như ngành kế toán học đã có những tiến bộ nhất định.

Năm là, chú trọng việc trao đổi và học hỏi với kinh tế học mácxít trên thế giới. Việc hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc đòi hỏi phải thực hiện sự giao lưu hai chiều qua lại với kinh tế học mácxít đương đại ở nước ngoài, vì nội dung học thuật chủ yếu của khoa học kinh tế nước ngoài thuộc về lĩnh vực nghiên cứu lý luận kinh tế chủ nghĩa Mác. Những năm gần đây, hội học thuật thế giới – Hội kinh tế chính trị học thế giới đã lần lượt tổ chức thành công ba diễn đàn “Toàn cầu hoá kinh tế và kinh tế học mácxít hiện đại”, “Quan sát kinh tế chính trị học hiện đại trong mối quan hệ lao động và tư bản thế giới”, “Chủ nghĩa Mác và phát triển bền vững”, đồng thời đưa ra những kết luận chung về lý luận<sup>(14)</sup>. Những bài viết của hàng trăm nhà kinh tế học từ hơn 20 nước trên thế giới đã cho thấy, những lý luận kinh tế học mang đặc sắc Trung Quốc đã ngày càng được học giả các nước hết sức coi trọng. Hiện nay, Việt Nam đã xuất bản cuốn giáo trình *Biên soạn mới kinh tế chính trị học hiện đại* của tôi; đồng thời, các học giả Trung Quốc đang lựa chọn 100 bài viết nổi tiếng về kinh tế học mácxít nước ngoài, những lý luận

hàng đầu của các nhà kinh tế học mácxít nổi tiếng thế giới, như David Kotz của Mỹ, Y Đằng Thành của Nhật Bản, Harald Grether của Pháp, v.v. để nghiên cứu và học hỏi. Sự giao lưu và học hỏi học thuật hai chiều này là xu thế và tiền đề quan trọng cho sự hiện đại hoá kinh tế học Trung Quốc. □

**Người dịch: TRẦN THUÝ NGỌC**

*(Khoa Triết học, Trường Đại học*

*Khoa học Xã hội và Nhân văn,*

*Đại học Quốc gia Hà Nội)*

---

(14) Trong *Tuyên ngôn chung của Diễn đàn lần thứ nhất* ngày 3 tháng 4 năm 2006 đã chỉ rõ: “Kinh tế học tân cổ điển đã trở thành phương pháp nghiên cứu kinh tế học chủ lưu của nhiều nước, chính sách kinh tế học mà nó chủ trương đã khiến nhân dân thế giới phải trả một cái giá kinh tế lớn, đồng thời trở thành chướng ngại cho việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội. Kinh tế học mácxít đã cung cấp một nền tảng lý luận tốt nhất để phân tích các vấn đề kinh tế thế giới đương đại và phân tích chế độ tư bản chủ nghĩa. Nó không ngừng tạo dựng nền tảng cho việc giải quyết những vấn đề nghiêm trọng của kinh tế thế giới. Đồng thời, nó cũng chỉ rõ phương hướng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới, đây chính là những gì mà nhân loại cần để thực hiện tiềm lực phát triển kinh tế - xã hội của mình. Chúng ta quyết tâm phát triển kinh tế học mácxít, đồng thời vận dụng nó để phân tích và giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội mà nhân loại đương đại phải đối mặt. Vì vậy, chúng ta cần liên hiệp với các nhà kinh tế học mácxít ở các nước trên thế giới, đồng thời xúc tiến việc phát triển sự nghiệp chung của chúng ta. Chúng ta sẽ nỗ lực mở rộng ảnh hưởng kinh tế học mácxít hiện đại trong hoạt động học thuật, thảo luận chính sách chung và các lĩnh vực khác”. Xem: *Hải phái kinh tế học* (Tập chí ra theo quý) số 14 năm 2006.